

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), nhiệm vụ trọng tâm quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu trong năm 2026

(Phục vụ Phiên họp thứ 36 của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU)

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng -
Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Văn bản số 491/VPCP-TH ngày 06/10/2026 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU) kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU tình hình, kết quả thực hiện và các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TẠI PHIÊN HỌP THỨ 35

1.1. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

Tại phiên họp thứ 35 của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng - Trưởng Ban Chỉ đạo đã giao cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện 22 nhiệm vụ (Thông báo số 407/TB-VPCP ngày 29/7/2026 của Văn phòng Chính phủ). Các bộ, ngành và địa phương đã hoàn thành 05/22 nhiệm vụ; 15/22 nhiệm vụ thường xuyên đang được duy trì thực hiện; 02/22 nhiệm vụ theo tiến độ đang triển khai. Một số kết quả chủ yếu như sau:

a) Các bộ, ngành:

Các bộ, ngành được giao thực hiện 07 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ và có báo cáo kết quả định kỳ. Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về chống khai thác IUU tại tỉnh Cà Mau. Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại giao, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao 08 nhiệm vụ; đã hoàn thành 04 nhiệm vụ đúng tiến độ: trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 về Kế hoạch hành động thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của EC tại đợt thanh tra lần thứ 5; tổ chức các đoàn công tác liên ngành kiểm tra tại địa phương; duy trì hoạt động của Tổ công tác liên ngành về IUU; tham gia ý kiến đối với dự thảo kết luận thanh tra tại tỉnh Cà Mau.

Đang tiếp tục triển khai 02 nhiệm vụ thường xuyên gồm: kết nối, tích hợp các hệ thống, cơ sở dữ liệu nghề cá và xây dựng nền tảng quản lý nghề cá dùng

chung; rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm các vụ việc tàu cá bị nước ngoài bắt giữ còn tồn đọng, phát sinh.

Đang triển khai 02 nhiệm vụ theo tiến độ: rà soát, đề xuất điều chỉnh Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam; rà soát phân cấp, phân quyền trong đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống cảng cá. Hoàn thành và báo cáo kết quả trước 31/12/2026.

c) Các địa phương:

Các tỉnh, thành phố có biển, có tàu cá được giao đã ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1516/QĐ-TTg; tiếp tục triển khai quản lý đội tàu, VMS, kiểm soát tàu ra/vào cảng, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm, đầu tư hạ tầng nghề cá và tuyên truyền pháp luật có báo cáo định kỳ theo quy định.

Các bộ, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên hệ thống Báo cáo điều hành IUU quốc gia theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU với thông tin, dữ liệu đầy đủ, minh bạch.

1.2. Những điểm mới, nổi bật sau Phiên họp thứ 35

Tiếp tục quán triệt quan điểm điều hành xuyên suốt của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU là: gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” là mục tiêu trước mắt; xây dựng nghề cá minh bạch, có trách nhiệm, hiệu quả và bền vững là mục tiêu lâu dài. Chống khai thác IUU phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên của quản trị nghề cá quốc gia, không kết thúc khi cảnh báo được gỡ bỏ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành và 22 tỉnh, thành phố ven biển, có tàu cá tập trung khắc phục các tồn tại về khung pháp lý, quản lý đội tàu, theo dõi - kiểm tra - giám sát, thực thi pháp luật và truy xuất nguồn gốc theo khuyến nghị của EC. Đến nay, đã đạt được một số chuyển biến tích cực, đột phá cơ bản như sau:

(1) Chuyển đổi phương thức điều hành, quản trị hệ thống. Bước đầu hình thành phương thức quản trị chống khai thác IUU dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro, trách nhiệm giải trình và hồ sơ kiểm chứng; từ kiểm tra từng công đoạn sang kiểm soát chuỗi dữ liệu; từ thống kê số vụ xử phạt sang quản lý vòng đời vụ việc; từ địa phương báo cáo kết quả sang Trung ương có khả năng đối soát, kiểm tra và kiểm chứng kết quả thực hiện.

(2) Chuyển từ báo cáo hành chính sang quản trị bằng dữ liệu. Dữ liệu về đội tàu, VMS, tàu rời, cập cảng, sản lượng bốc dỡ, eCDT và xử lý vi phạm đang từng bước được kết nối, đối soát để phát hiện bất thường, xác định trách nhiệm và theo dõi kết quả xử lý. Đây là thay đổi về phương thức quản lý nhà nước, không chỉ là ứng dụng công nghệ.

(3) Bước đầu hình thành công cụ điều hành IUU trên phạm vi quốc gia. Kết quả thực hiện của 22 địa phương được lượng hóa, theo dõi theo nhóm chỉ tiêu và nhiệm vụ; địa phương cập nhật, tự đánh giá và chịu trách nhiệm về dữ liệu, Trung ương có điều kiện tổng hợp, đối soát, nhận diện địa phương, nhóm tàu và vụ việc có nguy cơ để tập trung chỉ đạo thay cho kiểm tra dàn trải.

(4) Quản lý đội tàu chuyển từ quản lý số lượng sang quản lý trạng thái từng

tàu. Toàn bộ tàu cá từ 6 m trở lên đã đăng ký, cập nhật trên VNFishbase; các tàu cá không đủ điều kiện hoạt động, xóa đăng ký, ngừng hoạt động và tàu nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU được lập danh sách để theo dõi, kiểm soát.

(5) VMS chuyển từ theo dõi vị trí sang cảnh báo và quản lý rủi ro. Trọng tâm không chỉ là tỷ lệ lắp đặt thiết bị mà là phát hiện, xác minh và xử lý các trường hợp mất kết nối, vượt ranh giới, gửi, nhận thiết bị và các hành vi bất thường. Các tàu cá không tham gia hoạt động, tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu VMS đã được lập danh sách và cập nhật trên hệ thống để theo dõi, kiểm soát.

(6) Hệ thống eCDT chuyển từ số hóa khai báo sang công cụ kiểm soát và truy xuất. Thông tin dữ liệu từng chuyến biển của tàu cá được cập nhật theo thời gian thực trên eCDT tại 141 cảng cá, bến cá; công tác cấp giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, giấy xác nhận nguyên liệu, giấy chứng nhận nguồn gốc đã được số hóa thực hiện trên hệ thống eCDT.

(7) Thực thi pháp luật chuyển từ thống kê số vụ sang quản lý toàn trình vụ việc. Hồ sơ vụ việc tàu cá vi phạm hành chính đã được cập nhật trên cơ sở dữ liệu để theo dõi, quản lý. Thời gian xử lý một vụ việc có dấu hiệu vi phạm VMS đã được rút ngắn, cơ bản đáp ứng Nghị định số 61/2026/NĐ-CP của Chính phủ. Yêu cầu quản lý được chuyển sang bảo đảm mỗi cảnh báo, vụ việc đều được xác minh, có trạng thái, kết luận và hồ sơ chứng minh.

(8) Tàu vi phạm vùng biển nước ngoài được theo dõi theo từng trường hợp. Các trường hợp đã được ghi nhận và đưa vào cơ sở dữ liệu để theo dõi, xử lý đến cùng.

(9) Truy xuất nguồn gốc đang chuyển từ kiểm tra hồ sơ riêng lẻ sang kiểm soát chuỗi. Từng bước hình thành chuỗi dữ liệu: Tàu cá - Điều kiện hoạt động - VMS - Rời cảng - Hoạt động trên biển - Cập cảng - Sản lượng bốc dỡ - Giấy biên nhận - SC - CC - Doanh nghiệp/lô hàng; đồng thời vận hành cơ sở dữ liệu quản lý thủy sản nhập khẩu, đã có 90 doanh nghiệp báo cáo phân loại tại nhà máy.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA EC

Trên cơ sở kết quả đạt được của các bộ, ngành và địa phương và các khuyến nghị của EC sau đợt thanh tra lần thứ 5, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp để gửi EC. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 10170/VPCP-NN ngày 05/10/2026), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi xin ý kiến các bộ, ngành địa phương đối với dự thảo báo cáo gửi EC (Công văn số 11480/BNMT-TSKN ngày 07/10/2026). Đề nghị các bộ, ngành và địa phương khẩn trương có ý kiến để hoàn thiện, gửi EC đúng hạn (dự kiến trước ngày 15/10/2026). Báo cáo kết quả thực hiện các khuyến nghị của EC được tóm tắt như sau:

2.1. Kết quả tổng quát thực hiện các khuyến nghị của EC

Sau đợt thanh tra lần thứ 5, EC đã đưa ra 38 khuyến nghị cần khắc phục. Về cơ bản các khuyến nghị của EC phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển ngành thủy sản nước ta. Vì vậy, hầu hết các khuyến nghị được nghiên cứu kỹ lưỡng và tổ chức thực hiện đầy đủ, có kết quả kiểm chứng cụ thể. Kết quả thực hiện đến ngày 30/9/2026, 31/38 khuyến nghị đã được thực hiện đầy đủ có kết quả kiểm chứng;

05/38 khuyến nghị đang tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình cụ thể; 02/38 khuyến nghị¹ tiếp tục trao đổi, làm rõ với EC do có nội dung chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn và hệ thống pháp luật của Việt Nam, đồng thời tiếp tục nghiên cứu giải pháp quản lý phù hợp để bảo đảm mục tiêu kiểm soát IUU hiệu quả – **Chi tiết tại Phụ lục I.**

2.2. Kết quả thực hiện chủ yếu các nhóm khuyến nghị của EC

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật:

Hệ thống pháp luật về thủy sản về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu chống khai thác IUU và phù hợp với pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, đối với 02 nội dung khuyến nghị của EC chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn và hệ thống pháp luật của Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để đề xuất biện pháp phù hợp.

b) Quản lý đội tàu:

Đến ngày 30/9/2026, tổng số tàu cá từ 6 m trở lên đã đăng ký, cập nhật trên VNFishbase là 80.003 tàu, gồm: 38.832 tàu từ 6 m đến dưới 12 m; 13.651 tàu từ 12 m đến dưới 15 m; 27.520 tàu từ 15 m trở lên; tỷ lệ giấy phép khai thác còn hạn đạt khoảng 96% – **Chi tiết tại Phụ lục II.**

Các địa phương đã tập trung rà soát, chuẩn hóa dữ liệu; lập danh sách để quản lý các nhóm tàu hết hạn giấy phép, tàu đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng hoạt động, tàu ngừng hoạt động, tàu không đủ điều kiện và tàu nguy cơ cao. Hiện có 1.247 tàu đã xóa đăng ký nhưng còn khả năng tồn tại cần tiếp tục xác minh, kiểm soát; 5.586 tàu không đủ điều kiện tham gia hoạt động²; 2.961 tàu thuộc nhóm nguy cơ cao vi phạm IUU – **Chi tiết tại Phụ lục III.**

Các địa phương tiếp tục cập nhật thường xuyên danh sách trên cơ sở dữ liệu dùng chung để theo dõi, quản lý. Đặc biệt tại các tỉnh như: An Giang, Lâm Đồng, Cà Mau, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng...

c) Giám sát hoạt động của tàu cá:

Hệ thống VMS tiếp tục được sử dụng để phát hiện các trường hợp mất kết nối, vượt ranh giới, gửi, nhận thiết bị và các dấu hiệu bất thường. Đến nay có 27.238/27.520 tàu cá từ 15 m trở lên đã lắp thiết bị VMS; tình trạng mất kết nối VMS đã giảm so với trước; 1.773 tàu tạm ngừng dịch vụ truyền dữ liệu VMS đã được lập danh sách, cập nhật để theo dõi, kiểm soát.

d) Truy xuất nguồn gốc:

Hệ thống eCDT đang chuyển từ công cụ khai báo sang công cụ hỗ trợ kiểm soát điều kiện hoạt động, sản lượng và truy xuất nguồn gốc. Đến ngày 30/9/2026: 330.245 lượt/67.227 tàu thực hiện rời cảng; 320.432 lượt/63.574 tàu thực hiện cập cảng trên eCDT; triển khai tại 141 cảng, bến cá; đã cấp 1.149 giấy xác nhận

¹ - EC đề nghị áp dụng mức phạt tối đa của khung tiền phạt quy định đối với hành vi khai thác IUU, không phù hợp với pháp luật xử lý vi phạm hành chính của Việt Nam.

- EC khuyến nghị áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu sản phẩm và đình chỉ giấy phép khai thác có thời hạn đối với hành vi phá niêm phong thiết bị VMS. Quy định này chưa phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam, bộ phận niêm phong thiết bị VMS có thể bị hỏng do lỗi không cố ý.

² Các nhóm nguyên nhân tàu không đủ điều kiện có thể giao thoa trên cùng một tàu; số liệu tổng hợp được quản lý theo trạng thái từng tàu.

nguyên liệu (SC) với khối lượng 18.457.817 kg; có 90 doanh nghiệp báo cáo phân loại nguyên liệu nhập khẩu tại nhà máy; đã cấp 265 tài khoản cho các đồn/trạm Biên phòng để phối hợp kiểm soát. Tuy nhiên, việc thực hiện kiểm soát tàu cá ra, vào cảng và xuất, nhập bến qua trạm kiểm soát biên phòng trên hệ thống eCDT chưa đồng bộ, đặc biệt tại các địa phương như: Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Ngãi, Lâm Đồng ...

Trong tháng 9/2026 có 43.523 lượt/19.329 tàu rời cảng, 40.402 lượt/18.289 tàu cập cảng; có 49.330 lượt/22.193 tàu xuất bến và 45.268 lượt/21.022 tàu nhập bến qua trạm biên phòng. Số lượng tàu cá qua cảng cá và trạm kiểm soát biên phòng còn chênh lệch nhiều, đặc biệt tại các địa phương như: Cà Mau, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Đắk Lắk, TP. Huế ... - **Chi tiết tại Phụ lục IV.**

đ) Thực thi pháp luật

- Thời gian xử lý kết thúc 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm về VMS đã được rút ngắn, cơ bản đáp ứng yêu cầu về thời gian xử lý theo quy định tại Nghị định số 61/2026/NĐ-CP; trong tháng 9/2026, phát hiện 1.964 vụ có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, đã xử phạt vi phạm hành chính 339 vụ với tổng số tiền khoảng 7,9 tỷ đồng, 408 vụ đang xác minh và 1.217 vụ kết quả không vi phạm – **Chi tiết tại Phụ lục V.**

Số vụ việc được xác định không vi phạm về VMS còn nhiều như tại: Gia Lai, Cà Mau, Lâm Đồng, Nghệ An, Khánh Hòa ...; số vụ có dấu hiệu vi phạm đang được xác minh vẫn còn nhiều, đặc biệt tại một số địa phương như: An Giang, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Thanh Hóa ...

- Đối với tàu cá bị nước ngoài bắt giữ: Từ đầu năm đến ngày 30/9/2026 ghi nhận 13 trường hợp; đã xử phạt vi phạm hành chính và khởi tố hình sự 01 trường hợp; 03 trường hợp có vị trí bắt giữ thuộc vùng chồng lấn, chưa phân định; 09 trường hợp đang xác minh thông tin.

III. NHỮNG ĐIỂM NGHẼN CẦN TẬP TRUNG XỬ LÝ TRƯỚC ĐỢT THANH TRA LẦN THỨ 6 CỦA EC

Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng nền tảng pháp luật và dữ liệu mới là điều kiện cần thiết, kết quả cuối cùng phải được chứng minh bằng hiệu quả thực thi trên thực tế. Từ nay đến đợt thanh tra tiếp theo, cần tập trung xử lý 05 điểm nghẽn sau:

1. Tàu vi phạm vùng biển nước ngoài chưa được xử lý hoàn toàn

Năm 2026, ghi nhận 13 vụ tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ, riêng trong tháng 9 ghi nhận 05 vụ. Dự báo trong các tháng cuối năm, số vụ tàu cá, ngư dân bị nước ngoài bắt giữ có thể tăng thêm. Vì vậy, các lực lượng chức năng cần giám sát chặt chẽ hoạt động của tàu cá; tăng cường lực lượng tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển để kịp thời ngăn chặn, không để phát sinh tình trạng tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài.

Các tỉnh An Giang, Cà Mau, Lâm Đồng, Quảng Ngãi đẩy nhanh công tác điều tra, xác minh thông tin và xử lý dứt điểm 21/48 trường hợp chưa có kết quả cuối cùng, bảo đảm tính răn đe.

2. Quản lý tàu không đủ điều kiện, tàu xóa đăng ký và tàu nguy cơ cao

Lập danh sách, cập nhật vị trí, trạng thái và có biện pháp quản lý đến từng tàu trên cơ sở dữ liệu dùng chung; kiên quyết không để tàu không đủ điều kiện tham gia hoạt động khai thác.

3. Chất lượng xử lý cảnh báo VMS và hồ sơ thực thi chưa đồng đều

Tất cả cảnh báo mất kết nối VMS, vượt ranh giới, phá niêm phong kẹp chì, gửi, nhận thiết bị VMS phải được ghi nhận, xác minh, xử lý trong thời gian tối đa 60 ngày và có hồ sơ kiểm chứng theo quy định.

4. Dữ liệu chưa hoàn toàn đồng nhất và ổn định

Chất lượng cập nhật, đối soát giữa VNFishbase, VMS, eCDT, Phần mềm kiểm soát tàu cá của biên phòng và dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính ở một số địa phương chưa đồng đều. Nguy cơ lớn nhất không phải thiếu dữ liệu mà là dữ liệu trên hệ thống không thống nhất với hồ sơ và thực tế³.

5. Chuỗi truy xuất nguồn gốc chưa hoàn toàn khép kín

Hồ sơ truy xuất nguồn gốc toàn trình của một số lô hàng xuất khẩu chưa bảo đảm thông tin đầy đủ để kiểm chứng; cần thực hiện kiểm tra đột xuất, không báo trước đối với một số doanh nghiệp nguy cơ cao để bảo đảm khi lựa chọn ngẫu nhiên một lô hàng có thể truy ngược đến doanh nghiệp - SC/CC - cảng - sản lượng - chuyển biển - tàu cá - VMS.

6. Khắc phục 07 khuyến nghị còn lại của EC

Các cơ quan được giao triển khai thực hiện đúng yêu cầu, có sản phẩm cụ thể để khắc phục triệt để 07 khuyến nghị còn lại theo lộ trình đã được phân công

Chi tiết Bảng theo dõi điểm nghẽn và điều kiện sẵn sàng làm việc với EC tại **Phụ lục VI**.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

Kết quả thời gian qua cho thấy Việt Nam đã có bước chuyển quan trọng từ chống khai thác IUU theo chiến dịch sang từng bước xây dựng năng lực quản trị nghề cá dựa trên dữ liệu, quản lý rủi ro và thực thi pháp luật có khả năng kiểm chứng.

Tuy nhiên, nền tảng pháp luật, phần mềm và cơ sở dữ liệu mới là điều kiện cần; hiệu quả thực thi trên thực tế mới là điều kiện quyết định. Từ nay đến đợt thanh tra lần thứ 6 của EC, yêu cầu đặt ra là: không để tàu không đủ điều kiện hoạt động; không để cảnh báo nghiêm trọng không được xử lý; không để vụ việc vi phạm vùng biển nước ngoài không có trạng thái; không để lô hàng không truy xuất được nguồn gốc; không để số liệu báo cáo khác với dữ liệu, hồ sơ và thực tế.

Để chuẩn bị điều kiện tốt nhất làm việc với EC trong đợt thanh tra lần thứ 6 sắp tới, quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2026, đồng thời xây dựng nghề cá Việt Nam minh bạch, có trách nhiệm, hiệu quả và phát triển bền vững, đề nghị các bộ, ngành và địa phương chuyển quyết tâm chính trị thành kết quả thực

³ Ví dụ: Trong 9 tháng đầu năm 2026, kết quả xử phạt vi phạm hành chính được cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia là 3.194 vụ, trong khi theo báo cáo của các địa phương đã chỉ xử phạt 1.900 vụ.

thi cụ thể, thực chất, xử lý dứt điểm những điểm nghẽn còn lại, trong đó tập trung cao độ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm và bảo đảm các điều kiện sau:

4.1. Nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tập trung ngăn chặn, không để phát sinh tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm vùng biển nước ngoài

Xác định đây là chỉ tiêu quyết định, liên quan trực tiếp đến mục tiêu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”; các địa phương cần khoanh vùng địa bàn, chủ tàu, thuyền trưởng, môi giới và nhóm nguy cơ cao để ngăn chặn vi phạm từ sớm; xử lý đến cùng các trường hợp còn tồn đọng.

(2) Quản lý chặt chẽ đội tàu

Xác định trạng thái từng tàu; kiểm soát chặt tàu không đủ điều kiện, tàu đã xóa đăng ký còn có khả năng hoạt động và tàu nguy cơ cao vi phạm IUU; không để tàu không đủ điều kiện xuất bến, tham gia hoạt động.

Bảo đảm các tàu cá được đánh dấu, viết số đăng ký tàu cá theo quy định (kể cả các tàu cá đang không tham gia hoạt động, đang neo đậu tại bờ).

(3) Theo dõi, kiểm soát tàu cá qua hệ thống VMS

Mọi cảnh báo vi phạm về VMS đều phải được ghi nhận và xác minh, xử lý; không để vụ việc tồn đọng quá thời hạn xử lý theo quy định tại Nghị định số 61/2026/NĐ-CP.

(4) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu tích hợp dùng chung

Xây dựng và vận hành một nền tảng quản lý nghề cá dùng chung, thống nhất trên cơ sở kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu: VNFishbase - VMS - eCDT – phần mềm kiểm soát tàu cá của Bộ đội Biên phòng – phần mềm xử phạt vi phạm hành chính. Bảo đảm dữ liệu đúng - đủ - sạch - sống - kết nối liên thông, phục vụ chỉ đạo, quản lý, theo dõi, điều hành và kiểm chứng kết quả thực hiện.

(5) Khép kín chuỗi truy xuất nguồn gốc

Kiểm soát xuyên suốt toàn trình từ tàu cá, chuyên biển, VMS, cảng, sản lượng đến SC/CC, doanh nghiệp và lô hàng; thực hiện kiểm tra đột xuất, không báo trước các doanh nghiệp có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU.

(6) Nâng cao hiệu lực thực thi pháp luật

Mỗi vụ việc phải có trạng thái xử lý, kết luận và hồ sơ minh chứng theo quy định; theo dõi đến kết quả thi hành quyết định xử lý vi phạm nếu có; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, cập nhật dữ liệu không chính xác hoặc để vụ việc kéo dài không đúng quy định.

(7) Tổ chức kiểm tra theo phương pháp “kiểm chứng ngược”

Cơ quan Trung ương lựa chọn ngẫu nhiên địa phương, tàu cá, cảnh báo vi phạm về VMS, hồ sơ xử phạt, cảng cá, doanh nghiệp và lô hàng để truy từ dữ liệu tổng hợp xuống hồ sơ gốc và thực tế; kiểm tra theo cách EC có thể kiểm tra, không chỉ thực hiện theo các phương pháp thông thường đang thực hiện.

(8) Hoàn thiện các khuyến nghị của EC còn lại theo đúng lộ trình

Mỗi nhiệm vụ phải bảo đảm rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời hạn - rõ sản phẩm - rõ bằng chứng kiểm chứng; không công nhận hoàn thành khi chưa có kết quả thực tế và hồ sơ chứng minh.

Một số chỉ tiêu kiểm soát, truy xuất và thực thi pháp luật – **Chi tiết tại Phụ lục VII.**

4.2. Bảo đảm điều kiện sẵn sàng làm việc với EC

Đề nghị Ban Chỉ đạo thống nhất bảo đảm 06 điều kiện cốt lõi trước khi làm việc với Đoàn thanh tra EC lần thứ 6:

(1) Tàu không đủ điều kiện, tàu xóa đăng ký còn khả năng hoạt động và tàu nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU được quản lý đến từng tàu, có vị trí/trạng thái và biện pháp kiểm soát.

(2) Các cảnh báo vi phạm quy định về VMS phải có kết quả xác minh và trạng thái xử lý, có hồ sơ kiểm chứng theo quy định; thời gian xử lý tối đa trong 60 ngày.

(3) Các trường hợp tàu cá bị nước ngoài bắt giữ phải có kết quả xử lý cuối cùng đối với trường hợp vi phạm hoặc có đủ căn cứ để xác định tàu không vi phạm; đối với các trường hợp đang xác minh phải được lập hồ sơ theo dõi đầy đủ, chi tiết.

(4) Bảo đảm hồ sơ các lô hàng xuất khẩu có thể truy xuất, kiểm chứng ngược xuyên suốt toàn trình xuất xứ nguồn gốc.

(5) Hồ sơ từng lô nguyên liệu nhập khẩu, từng chuyến biển được số hóa bảo đảm chính xác, minh bạch trên hệ thống eCDT.

(6) Chuẩn bị sẵn sàng các cơ sở dữ liệu được tích hợp, liên thông, nhất quán từ Trung ương đến địa phương và hồ sơ kiểm chứng độc lập để làm việc với EC.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đạt được mục tiêu gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” trong năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU xem xét, chỉ đạo:

1. Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo thực hiện xử lý dứt điểm các điểm nghẽn và kiểm tra kết quả dựa trên hồ sơ, bằng chứng cụ thể; chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu và kết quả thực tế thuộc phạm vi quản lý. Bảo đảm “làm thật, có kết quả thật, báo cáo trung thực, khách quan”.

2. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện báo cáo tiến độ gửi EC theo thời hạn; tổ chức làm việc kỹ thuật với EC khi cần thiết;

- Chủ trì kiểm tra, kiểm chứng ngược trên phạm vi quốc gia, lựa chọn ngẫu nhiên địa phương, hồ sơ và đối tượng kiểm tra; báo cáo trực tiếp Phó Thủ tướng - Trưởng Ban Chỉ đạo đối với các chỉ tiêu, địa phương và vụ việc có nguy cơ.

3. Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng:

- Tăng cường tuần tra, kiểm soát trên các vùng biển, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi gửi, vận chuyển thiết bị VMS; ngăn chặn tàu vi phạm vùng biển nước ngoài;

- Kiểm tra niêm phong, kẹp chì VMS; phối hợp bảo đảm tàu xuất, nhập bến có dữ liệu đầy đủ trên eCDT.

4. Bộ Công an

Chỉ đạo lực lượng công an khoanh vùng địa bàn, đối tượng, chủ tàu, môi giới có nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU; chủ động ngăn chặn từ sớm; điều tra, xử lý nghiêm các vụ việc có dấu hiệu hình sự theo quy định.

5. Bộ Ngoại giao

Chỉ đạo các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài chủ động thu thập, cung cấp kịp thời hồ sơ, thông tin tàu cá và ngư dân bị bắt giữ để cơ quan chức năng trong nước có căn cứ xử lý đến kết quả cuối cùng.

6. Bộ Tài chính, Bộ Công Thương

Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, cảnh báo và xử lý kịp thời các lô hàng xuất khẩu sang EU có dấu hiệu bất thường hoặc nguy cơ vi phạm IUU.

7. Chủ tịch UBND cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm:

- Chuẩn hóa dữ liệu tàu cá, bảo đảm tính chính xác của hồ sơ, dữ liệu về kết quả chống IUU trên địa bàn;

- Thực hiện eCDT theo quy định, quản lý chặt chẽ tàu không đủ điều kiện, tàu xóa đăng ký và tàu nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU;

- Xử lý dứt điểm các vụ việc tàu cá vi phạm về VMS, vượt ranh giới, vi phạm vùng biển nước ngoài đúng theo quy định; cập nhật đầy đủ kết quả xử lý vi phạm hành chính trên cơ sở dữ liệu.

- Bố trí tối đa nguồn lực đầu tư hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phê duyệt và thực hiện chính sách chuyển đổi sinh kế bền vững cho ngư dân.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU xem xét, chỉ đạo. *Vuolhae*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hung (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để b/c);
- Bộ trưởng Trình Việt Hùng (để b/c);
- Các thành viên BCD quốc gia về IUU;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

**Võ Văn Hưng
(Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia
về IUU)**